

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN

Mã số: MLE 121

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Khoa: LUẬT VÀ QUẢN LÝ

Bộ môn phụ trách: KHOA HỌC CHÍNH TRỊ VÀ CHÍNH SÁCH

Thái Nguyên - 2026

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

| | |
|--|--|
| 1. Thông tin chung về học phần | |
| 1.1. Mã học phần: MLE121 | 1.2. Tên học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin |
| 1.3. Loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn | 1.4. Tên tiếng Anh: Political Economics of Marxist – Leninist |
| 1.5. Số tín chỉ: | 02 |
| 1.6. Phân bổ thời gian: | |
| - Lý thuyết: | 24 |
| - Bài tập/Thảo luận: | 12 |
| - Thực hành/Thí nghiệm: | |
| - Tự học: | 70 |
| 1.7. Thông tin về giảng viên: | |
| - Giảng viên phụ trách chính: | Học hàm, học vị; Họ tên, Email PGS.TS. Phạm Thị Nga; ptnga2020@tueba.edu.vn |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Học hàm, học vị; Họ tên, Email + Th.S Lê Thị Thu Huyền, lethithuhuyen@tueba.edu.vn + Th.S Phạm Thị Hồng Nhung, pthnhung@tueba.edu.vn + TS. Ngô Thị Tân Hương, tanhuong@tueba.edu.vn + TS. Trần Văn Giảng, tvgiang@tueba.edu.vn + TS. Đinh Thị Tuyết, dingthituyet@tueba.edu.vn + Th.S Đàm Thị Hạnh, dthanh@tueba.edu.vn + TS. Đào Thị Tân, daothitan@tueba.edu.vn |
| - Bộ môn phụ trách giảng dạy: | Bộ môn Khoa học chính trị và Chính sách |
| 1.8. Điều kiện tham gia học phần: | |
| - Học phần tiên quyết: | Triết học Mác – Lênin |
| - Học phần học trước: | Triết học Mác – Lênin |
| - Học phần song hành: | |
| 1.9. Danh sách các chương trình đào tạo áp dụng: | 1. Luật Kinh tế 2. Quản lý kinh tế 3. Quản trị nhân lực 4. Kinh tế 5. Kinh tế số 6. Kinh tế đầu tư 7. Kinh tế phát triển 8. Kế toán 9. Kế toán kiểm toán 10. Quản trị Marketing 11. Digital Marketing 12. Kinh doanh Quốc tế 13. Quản trị kinh doanh Khách sạn & Du lịch |

| | |
|--|--|
| | 14. Tài chính doanh nghiệp 15. Công nghệ tài chính 16. Tài chính ngân hàng 17. Kinh doanh số 18. Logistics và quản lý chuỗi cung ứng 19. Quản trị kinh doanh 20. Thương mại điện tử 21. Khoa học dữ liệu trong kinh doanh 22. Quản trị giải trí và sự kiện 23. Quản lý công |
|--|--|

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin thuộc Bộ môn Khoa học chính trị và Chính sách nhằm giới thiệu cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kinh tế thị trường nói chung và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Nội dung của môn học bao gồm 6 chương. Cụ thể: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Qua đó hình thành tư duy và kỹ năng để sinh viên thực hiện hành vi kinh tế phù hợp với yêu cầu khách quan khi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội; có căn cứ khoa học để giải quyết quan hệ lợi ích của mình khi khởi nghiệp hoặc tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. Học phần này cũng góp phần cung cấp cho giúp sinh viên những kiến thức cơ bản làm nền tảng cho học tập và nghiên cứu các môn thuộc khối chuyên ngành.

3. Học liệu

Bảng 1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

| TT | Tên tác giả | Năm xuất bản | Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản | NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành |
|----|---|--------------|--|--|
| | Giáo trình chính | | | |
| 1 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 2021 | Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin (dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị) | Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021 |
| | Học liệu tham khảo | | | |
| 2 | Bộ môn Bộ môn Khoa học chính trị và Chính sách, Khoa Luật và Quản lý, Trường Đại học Kinh tế & QTKD | 2024 | Bài giảng Kinh tế chính trị Mác – Lênin | |

| | | | | |
|---|--|------|--|--------------------------|
| 3 | Ngô Thị Tân Hương | 2016 | Vai trò của văn hóa kinh doanh với sự phát triển bền vững ở Việt Nam | Nxb. Khoa học xã hội |
| 4 | Lê Quốc Lý | 2019 | Kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong 30 năm đổi mới (1986-2016) | Nxb. Lý luận chính trị |
| 5 | Phạm Thị Nga | 2024 | Phát huy vai trò của vốn đầu tư ngoài nhà nước đối với sự phát triển – kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên | Nxb. Khoa học xã hội |
| 6 | Phạm Thị Nga, Trần Quang Huy | 2017 | Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành tỉnh Thái Nguyên theo hướng phát triển bền vững | Nxb. Khoa học xã hội |
| 7 | Phạm Thị Nga, Phạm Thị Thu Hường (Đồng chủ biên) | 2020 | Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên | Nxb. Khoa học xã hội |
| 8 | Trần Huy Ngọc | 2015 | Vai trò của nhà nước trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam hiện nay | Nxb. Đại học Thái Nguyên |
| 9 | Đặng Văn Tin | 2019 | Đảng Cộng sản Việt Nam chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình giai đoạn hiện nay | Nxb. Lý luận chính trị |

Bảng 2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

| TT | Nội dung tham khảo | Link trang web | Ngày cập nhật |
|----|---|---|---------------|
| 1 | - Hàng hóa, thị trường | Cổng thông tin điện tử Chính phủ | 2026 |
| 2 | - Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường | https://chinhphu.vn/ | |
| | - Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam | Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam | 2026 |
| | - Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam | https://dangcongsan.vn/ | |
| 3 | Các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, Văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam | https://tulieuvankien.dangcongsan.vn | 2026 |

4. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

| Mục tiêu | Mô tả <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i> |
|-----------------|---|
| CO1 | Sinh viên hiểu về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. |
| CO2 | Sinh viên nâng cao các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, phân tích, tổng hợp, thu thập, xử lý thông tin, tự học và sáng tạo, lập luận tư duy để giải quyết các vấn đề. |
| CO3 | Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Thấy được trách nhiệm của bản thân trong học tập, rèn luyện đạo đức để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. |

5. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

| CĐR học phần | Mô tả <i>Sau khi học xong học phần này, người học có thể:</i> | Trình độ theo thang năng lực |
|----------------------------------|--|-------------------------------------|
| Kiến thức | | |
| CLO1 | Hiểu được những nội dung cơ bản của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, qua đó người học có thể đánh giá được các vấn đề diễn ra trong thực tiễn. | 2 |
| Kỹ năng | | |
| CLO2 | Có kỹ năng nhận định, thuyết trình tư duy độc lập, hiểu rõ vấn đề khách quan, biện chứng, nhận thức rõ được các vấn đề trong thực tiễn chính trị - xã hội hiện nay. | 2 |
| Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| CLO3 | Nhận thức được vai trò, giá trị của Chủ nghĩa Mác - Lênin, luôn tin tưởng và ủng hộ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; Có ý thức, trách nhiệm trong việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cá nhân góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. | 2 |

6. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO) và các chỉ số PI (Performance Indicator)

| ST T | CTĐT | Chuẩn đầu ra học phần | | |
|---------|---|-----------------------|-----------------------|-------------------------|
| | | CLO1 | CLO2 | CLO3 |
| (1) | (2) | (3) | | |
| 1 | Luật kinh tế | PLO1/I | PLO6/PI6.1/I | PLO10/PI10.3/I |
| 2 | Quản lý kinh tế | PLO1/PI1.1/I | PLO6/PI6.1/I | PLO9/PI9.1/I |
| 3 | Quản trị nhân lực | PLO1/ PI1.1/R | PLO6/PI6.1/I | PLO10/PI10.1/I |
| 4 | Kinh tế | PLO1/PI1.1/I | PLO6/PI6.1/I | PLO10/PI10.1/I |
| 5 | Kinh tế số | PLO1/PI1.1/I | PLO5/PI5.1/I | PLO9/PI9.1/I PLO10/I |
| 6 | Kinh tế đầu tư | PLO1/PI1.1/I | PLO5/PI5.1/I | PLO10/I |
| 7 | Kinh tế phát triển | PLO1/PI1.1/I | PLO6/PI6.1/I | PL12/PI12.2/I |
| 8 | Kế toán | PLO1/I | PLO6/I | PL10/I |
| 9 | Kế toán kiểm toán | PLO1/I | PLO7/ I | PL11/I |
| 10 | Quản trị Marketing | PLO1/I | PLO7/I | PL11/I |
| 11 | Digital Marketing | PLO1/I | PLO7/I | PL11/I |
| 12 | Kinh doanh Quốc tế | PLO1/I | PLO7/I | |
| 13 | Quản trị kinh doanh Khách sạn & Du lịch | PLO1/PI1.1/I | PLO7/PI7.1/I | |
| 14 | Tài chính doanh nghiệp | PLO1/PI1.1/I | PLO6/PI6.1/I | PL09/PI9.2/I |
| 15 | Công nghệ tài chính | PLO1/PI1.1/I | PLO6/PI6.1/I | PL09/PI9.2/I |
| 16 | Tài chính ngân hàng | PLO1/PI1.1/I | PLO6/PI6.1/I | PL09/PI9.2/I |
| 17 | Kinh doanh số | PLO1/PI1.1/I | PLO4/(PI4.1; PI4.2)/I | |
| 18 | Logistics và quản lý chuỗi cung ứng | PLO1/PI1.1/I | PLO5/(PI5.1; PI5.2)/I | |
| 19 | Quản trị kinh doanh | PLO1/PI1.1/I | PLO4/(PI4.1; PI4.2)/I | |

| | | | | |
|----|-----------------------------------|---------------------------------------|--------------|----------------|
| 20 | Thương mại điện tử | PLO1/(PI1.1; PI1.2)/R; PLO2 (PI2.1)/I | PLO5/PI5.2/I | PLO10/PI10.3/I |
| 21 | Khoa học dữ liệu trong kinh doanh | PLO1/PI1.1/I | PLO5/PI5.1/I | PLO9/PI9.2/I |
| 22 | Quản trị giải trí và sự kiện | PLO1/PI1.1 | PLO7/PI7.1 | |
| 23 | Quản lý công | PLO1 (PI1.1) | PLO6 (PI6.1) | PLO9 (PI9.1) |

7. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần, cụ thể:

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

| Thành phần đánh giá | Trọng số (%) | Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá | Chuẩn đầu ra học phần | Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%) | Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO/PI |
|---------------------|--------------|---|-----------------------|---|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| Đánh giá quá trình | 30 | Tham gia tiết học (trực tiếp + trực tuyến) | CLO1, CLO2, CLO3 | 10 | Danh sách điểm danh |
| | | Ý thức, thái độ học tập | | 10 | Bài tập nhóm |
| | | Bài kiểm tra định kỳ | | 10 | Bài kiểm tra |
| Đánh giá giữa kỳ | 20 | 01 Bài thi giữa kỳ (thi viết) | CLO1, CLO2, CLO3 | 20 | Bài kiểm tra |
| | | Thời gian 50 phút | | | |
| | | Dựa trên đề và đáp án được thiết kế sẵn của Bộ môn. | | | |
| Đánh giá cuối kỳ | 50 | Thi trắc nghiệm trên máy tính | CLO1, CLO2, CLO3 | 50 | Bài kiểm tra |
| | | Dựa trên đề và đáp án được thiết kế sẵn của Bộ môn. | | | |

Rubic Đánh giá chuyên cần

| Tiêu chí | Trọng số (%) | Điểm | | | | | | |
|--|--------------|---|---|--|--|---|---|---|
| | | 10 | 9 | 8 | 7 | 6 | 5 | 0 |
| Tham gia tiết học (trực tiếp + trực tuyến) | 30 | Đủ | Nghỉ <5% tổng số tiết | Nghỉ từ 5% đến <10% | Nghỉ từ 10% đến <15% | Nghỉ từ 15% đến <20% | Nghỉ 20% | Nghỉ >20% không được tham dự thi kết thúc HP |
| Phát biểu trên lớp + kiểm tra vấn đáp | 20 | Đóng góp rất hiệu quả vào nội dung bài | Đóng góp rất hiệu quả vào nội dung bài | Đóng góp hiệu quả | Đóng góp ít hiệu quả | Đóng góp rất ít hiệu quả | Đóng góp không hiệu quả | Không tham gia đóng góp gì tại lớp |
| Bài kiểm tra định kỳ số 1- Kiểm tra viết | 25 | Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn | | | | | | |
| Bài kiểm tra định kỳ số 2- Bài tập nhóm | 25 | Luôn tham gia bài tập nhóm tích cực và đóng góp ý kiến hay, hiệu quả cho các hoạt động của nhóm | Tham gia bài tập nhóm và đóng góp ý kiến hay. | Tham gia bài tập nhóm và có đóng góp ý kiến. | Tham gia bài tập nhóm nhưng ít khi đóng góp ý kiến | Tham gia bài tập nhóm nhưng không bao giờ đóng góp ý kiến | Hiếm khi tham gia vào bài tập nhóm và đóng góp ý kiến | Không bao giờ tham gia vào việc thảo luận của nhóm. |

Đánh giá giữa học phần: Bài kiểm tra viết 50 phút theo thang điểm 10 dựa trên đề và đáp án được thiết kế sẵn của Bộ môn.

Đánh giá điểm thi kết thúc học phần: Thi trắc nghiệm trên máy tính theo thang điểm 10 dựa trên đề và đáp án từ Bộ đề, đáp án của Bộ môn.

8. Nội dung và kế hoạch giảng dạy học phần

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần

| Buổi/Tiết | Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục | Hình thức giảng dạy | Chuẩn đầu ra của bài học/chủ đề | Liên quan đến CLO nào? | PP giảng dạy đạt chuẩn đầu ra | Hoạt động học của người học | Hoạt động kiểm tra đánh giá |
|-----------|--|---------------------|--|------------------------|--|--------------------------------|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| Tiết 1 | <p>Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin</p> <p>I. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin</p> <p>II. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác Lênin</p> <p>2. Mục đích nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin</p> <p>3. Phương pháp nghiên cứu</p> | Trực tiếp trên lớp | Người học hiểu được nội dung chính về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin | CLO1 CLO2 CLO3 | Thuyết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận, tự học | Nghe giảng và phát biểu ý kiến | Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm. |

| | | | | | | | |
|--------|--|--------------------|--|----------------------|---|--------------------------------|--|
| | <p>cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin</p> <p>III. Chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin</p> <p>1. Chức năng nhận thức</p> <p>2. Chức năng thực tiễn</p> <p>3. Chức năng tư tưởng</p> <p>4. Chức năng phương pháp luận</p> | | | | | | |
| Tiết 2 | <p>Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường</p> <p>I. Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa</p> <p>1. Sản xuất hàng hóa</p> <p>2. Hàng hóa</p> <p>3. Tiền tệ</p> | Trực tiếp trên lớp | Người học hiểu được nội dung chính về lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa | CLO1 CLO2 CLO3 | Thuyết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận, tự học | Nghe giảng và phát biểu ý kiến | Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm. |
| Tiết 3 | Thảo luận | Trực tuyến | Người học thảo luận được nội dung do GV | CLO1 CLO2 CLO3 | <p>Học qua phần mềm LMS/LCMS</p> <p>Học qua video; tài liệu điện tử</p> | Thảo luận và làm bài tập | GV nhận xét nội dung thảo luận, đánh |

| | | | | | | | |
|--------|---|--------------------|---|----------------------|--|--------------------------------|--|
| | | | yêu cầu | | Làm bài kiểm tra trên hệ thống, tự học | | giá tiến độ học tập của SV |
| Tiết 4 | Thảo luận | Trực tuyến | Người học thảo luận được nội dung do GV yêu cầu | CLO1 CLO2 CLO3 | Học qua phần mềm LMS/LCMS Học qua video; tài liệu điện tử Làm bài kiểm tra trên hệ thống, tự học | Thảo luận và làm bài tập | GV nhận xét nội dung thảo luận, đánh giá tiến độ học tập của SV |
| Tiết 5 | 4. Dịch vụ và quan hệ trao đổi trong một số trường hợp đặc biệt hiện nay II. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 1. Khái niệm, phân loại và vai trò của thị trường a) Khái niệm và phân loại thị trường b) Vai trò của thị trường | Trực tiếp trên lớp | Người học hiểu được nội dung chính về hàng hóa dịch vụ; Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường | CLO1 CLO2 CLO3 | Thuyết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận, tự học | Nghe giảng và phát biểu ý kiến | Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm. |
| Tiết 6 | Thảo luận | Trực tiếp trên lớp | Người học hiểu, thảo luận | CLO1 CLO2 CLO3 | Thuyết giảng, gợi mở, vấn | Nghe giảng và phát | GV Đặt câu hỏi tại lớp, |

| | | | được nội dung do GV yêu cầu | | đáp, thảo luận | biểu ý kiến | tổng kết, nhận xét |
|--------|---|--------------------|--|----------------------|--|--------------------------------|--|
| Tiết 7 | 2. Nền kinh tế thị trường và một số quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường a) Nền kinh tế thị trường b) Một số quy luật kinh tế chủ yếu của nền kinh tế thị trường | Trực tuyến | Người học hiểu được nội dung chính về nền kinh tế thị trường | CLO1 CLO2 CLO3 | Học qua phần mềm LMS/LCMS Học qua video; tài liệu điện tử Làm bài kiểm tra trên hệ thống, tự học | Nghe giảng và làm bài tập | GV theo dõi, đánh giá tiến độ học tập của SV |
| Tiết 8 | III. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường 1. Người sản xuất 2. Người tiêu dùng 3. Các chủ thể trung gian trong thị trường 4. Nhà nước | Trực tuyến | Người học hiểu được nội dung chính về vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường | CLO1 CLO2 CLO3 | Học qua phần mềm LMS/LCMS Học qua video; tài liệu điện tử Làm bài kiểm tra trên hệ thống, tự học | Nghe giảng và làm bài tập | GV theo dõi, đánh giá tiến độ học tập của SV |
| Tiết 9 | Thảo luận | Trực tiếp trên lớp | Người học hiểu, thảo luận được nội dung do GV | CLO1 CLO2 CLO3 | Thuyết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận | Nghe giảng và phát biểu ý kiến | GV Đặt câu hỏi tại lớp, tổng kết, nhận xét |

| | | | | | | | |
|---------|---|--------------------|---|----------------------|--|--------------------------------|--|
| | | | yêu cầu | | | | |
| Tiết 10 | Thảo luận | Trực tiếp trên lớp | Người học hiểu, thảo luận được nội dung do GV yêu cầu | CLO1 CLO2 CLO3 | Thuyết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận | Nghe giảng và phát biểu ý kiến | GV Đặt câu hỏi tại lớp, tổng kết, nhận xét |
| Tiết 11 | Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 2. Bản chất của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa 3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư | Trực tuyến | Người học hiểu được các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư | CLO1 CLO2 CLO3 | Học qua phần mềm LMS/LCMS Học qua video; tài liệu điện tử Làm bài kiểm tra trên hệ thống, tự học | Nghe giảng và làm bài tập | GV theo dõi, đánh giá tiến độ học tập của SV |
| Tiết 12 | II. Tích lũy tư bản 1. Bản chất của tích lũy tư bản 2. Những nhân tố ảnh hưởng tới quy mô tích lũy 3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản | Trực tuyến | Người học hiểu được nội dung về tích lũy tư bản | CLO1 CLO2 CLO3 | Học qua phần mềm LMS/LCMS Học qua video; tài liệu điện tử Làm bài kiểm tra trên hệ thống, tự học | Nghe giảng và làm bài tập | GV theo dõi, đánh giá tiến độ học tập của SV |
| Tiết 13 | III. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong | Trực tiếp trên lớp | Người học hiểu được nội | CLO1 CLO2 CLO3 | Thuyết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo | Nghe giảng và phát biểu ý kiến | Đánh giá, nhận xét sinh viên trả |

| | | | | | | | |
|---------|--|--------------------|--|----------------------|--|--------------------------------|--|
| | nền kinh tế thị trường 1. Lợi nhuận | | dung chính về lợi nhuận | | luận, tự học | | lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm. |
| Tiết 14 | 2. Lợi tức 3. Địa tô tư bản chủ nghĩa (R) | Trực tiếp trên lớp | Người học hiểu được nội dung chính về lợi tức và địa tô TBCN | CLO1 CLO2 CLO3 | Thuyết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận, tự học | Nghe giảng và phát biểu ý kiến | Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm. |
| Tiết 15 | Thảo luận | Trực tuyến | Người học thảo luận được nội dung do GV yêu cầu | CLO1 CLO2 CLO3 | Học qua phần mềm LMS/LCMS Học qua video; tài liệu điện tử Làm bài kiểm tra trên hệ thống, tự học | Thảo luận và làm bài tập | GV nhận xét nội dung thảo luận, đánh giá tiến độ học tập của SV |
| Tiết 16 | Thảo luận | Trực tuyến | Người học thảo luận được nội dung do GV yêu cầu | CLO1 CLO2 CLO3 | Học qua phần mềm LMS/LCMS Học qua video; tài liệu điện tử Làm bài kiểm tra trên hệ thống, tự học | Thảo luận và làm bài tập | GV nhận xét nội dung thảo luận, đánh giá tiến độ học tập của SV |

| | | | | | | | |
|----------------|---|---------------------------|---|-------------------------------|---|---------------------------------------|---|
| <p>Tiết 17</p> | <p>Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>I. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>1. Độc quyền, độc quyền nhà nước và tác động của độc quyền</p> <p>2. Quan hệ cạnh tranh trong trạng thái độc quyền</p> <p>II. Lý luận của V. I. Lênin về các đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa</p> <p>1. Lý luận của V.I. Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền</p> <p>2. Lý luận của V.I. Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản</p> | <p>Trực tiếp trên lớp</p> | <p>Người học hiểu được nội dung chính về Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> | <p>CLO1 CLO2 CLO3</p> | <p>Thuyết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận, tự học</p> | <p>Nghe giảng và phát biểu ý kiến</p> | <p>Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm.</p> |
|----------------|---|---------------------------|---|-------------------------------|---|---------------------------------------|---|

| | | | | | | | |
|---------|--|--------------------|--|----------------------|---|--------------------------------|--|
| Tiết 18 | <p>III. Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền nhà nước trong điều kiện ngày nay; vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản</p> <p>1. Biểu hiện mới của độc quyền</p> <p>2. Biểu hiện mới của độc quyền nhà nước dưới chủ nghĩa tư bản</p> <p>3. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản</p> | Trực tiếp trên lớp | <p>Người học hiểu được nội dung chính về biểu hiện mới của độc quyền và độc quyền nhà nước, vai trò lịch sử của CNTB</p> | CLO1 CLO2 CLO3 | Thuyết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận, tự học | Nghe giảng và phát biểu ý kiến | Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm. |
| Tiết 19 | Thảo luận | Trực tuyến | <p>Người học thảo luận được nội dung do GV yêu cầu</p> | CLO1 CLO2 CLO3 | <p>Học qua phần mềm LMS/LCMS</p> <p>Học qua video; tài liệu điện tử</p> <p>Làm bài kiểm tra trên hệ thống, tự học</p> | Thảo luận và làm bài tập | GV nhận xét nội dung thảo luận, đánh giá tiến độ học tập của SV |
| Tiết 20 | Thảo luận | Trực tuyến | <p>Người học thảo luận được nội dung do GV</p> | CLO1 CLO2 CLO3 | <p>Học qua phần mềm LMS/LCMS</p> <p>Học qua video; tài liệu điện tử</p> | Thảo luận và làm bài tập | GV nhận xét nội dung thảo luận, đánh |

| | | | yêu cầu | | Làm bài kiểm tra trên hệ thống, tự học | | giá tiền độ học tập của SV |
|---------|---|--------------------|--|----------------------|--|--------------------------------|--|
| Tiết 21 | THI GIỮA KỲ | Trực tiếp trên lớp | Người học hiểu được nội dung câu hỏi thi và làm bài theo đúng quy định | CLO1 CLO2 CLO3 | Giao đề thi cho SV theo kế hoạch | Làm bài thi viết giữa kỳ | Bài thi viết giữa kỳ |
| Tiết 22 | <p>Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</p> <p>I. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định</p> | Trực tiếp trên lớp | Người học hiểu được nội dung về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam | CLO1 CLO2 CLO3 | Thuyết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận, tự học | Nghe giảng và phát biểu ý kiến | Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm. |

| | | | | | | | |
|---------|---|------------|--|----------------------|--|---------------------------|--|
| | hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam | | | | | | |
| Tiết 23 | 3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam | Trực tuyến | Người học hiểu được nội dung về đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam | CLO1 CLO2 CLO3 | Học qua phần mềm LMS/LCMS Học qua video; tài liệu điện tử Làm bài kiểm tra trên hệ thống, tự học | Nghe giảng và làm bài tập | GV theo dõi, đánh giá tiến độ học tập của SV |
| Tiết 24 | II. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam | Trực tuyến | Người học hiểu được nội dung về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam | CLO1 CLO2 CLO3 | Học qua phần mềm LMS/LCMS Học qua video; tài liệu điện tử Làm bài kiểm tra trên hệ thống, tự học | Nghe giảng và làm bài tập | GV theo dõi, đánh giá tiến độ học tập của SV |

| | | | | | | | |
|---------|--|--------------------|--|----------------------|---|--------------------------------|--|
| Tiết 25 | <p>III. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</p> <p>1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế</p> <p>2. Vai trò của Nhà nước trong việc thực hiện lợi ích kinh tế</p> | Trực tiếp trên lớp | Người học hiểu được nội dung chính về các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam | CLO1 CLO2 CLO3 | Thuyết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận, tự học | Nghe giảng và phát biểu ý kiến | Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm. |
| Tiết 26 | Thảo luận | Trực tiếp trên lớp | Người học hiểu, thảo luận được nội dung do GV yêu cầu | CLO1 CLO2 CLO3 | Thuyết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận | Nghe giảng và phát biểu ý kiến | GV Đặt câu hỏi tại lớp, tổng kết, nhận xét |
| Tiết 27 | <p>Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</p> <p>I. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa</p> <p>a) Khái quát về cách mạng công nghiệp</p> | Trực tuyến | Người học hiểu được nội dung chính của về Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam | CLO1 CLO2 CLO3 | <p>Học qua phần mềm LMS/LCMS</p> <p>Học qua video; tài liệu điện tử</p> <p>Làm bài kiểm tra trên hệ thống, tự học</p> | Nghe giảng và làm bài tập | GV theo dõi, đánh giá tiến độ học tập của SV |

| | | | | | | | |
|---------|--|--------------------|--|-------------------------------------|---|---------------------------------------|---|
| | b) Công nghiệp hóa và các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới | | | | | | |
| Tiết 28 | <p>2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>a) Tính tất yếu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> <p>b) Nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> | Trực tuyến | <p>Người học hiểu, thảo luận được nội dung chính về tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</p> | <p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> | <p>Học qua phần mềm LMS/LCMS</p> <p>Học qua video; tài liệu điện tử</p> <p>Làm bài kiểm tra trên hệ thống, tự học</p> | <p>Nghe giảng và làm bài tập</p> | <p>GV theo dõi, đánh giá tiến độ học tập của SV</p> |
| Tiết 29 | Thảo luận | Trực tiếp trên lớp | <p>Người học hiểu, thảo luận được nội dung do GV yêu cầu</p> | <p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> | <p>Thuyết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận</p> | <p>Nghe giảng và phát biểu ý kiến</p> | <p>GV Đặt câu hỏi tại lớp, tổng kết, nhận xét</p> |

| | | | | | | | |
|---------|--|--------------------|--|----------------------|--|--------------------------------|--|
| Tiết 30 | Thảo luận | Trực tiếp trên lớp | Người học hiểu, thảo luận được nội dung do GV yêu cầu | CLO1 CLO2 CLO3 | Thuyết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận | Nghe giảng và phát biểu ý kiến | GV Đặt câu hỏi tại lớp, tổng kết, nhận xét |
| Tiết 31 | II. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế a) Khái niệm và sự cần thiết khách quan hội nhập kinh tế quốc tế b) Nội dung hội nhập kinh tế quốc tế | Trực tuyến | Người học hiểu được nội dung chính về khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế | CLO1 CLO2 CLO3 | Học qua phần mềm LMS/LCMS Học qua video; tài liệu điện tử Làm bài kiểm tra trên hệ thống, tự học | Nghe giảng và làm bài tập | GV theo dõi, đánh giá tiến độ học tập của SV |
| Tiết 32 | 2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam a) Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế | Trực tuyến | Người học hiểu được nội dung chính về tác động | CLO1 CLO2 CLO3 | Học qua phần mềm LMS/LCMS Học qua video; tài liệu điện tử Làm bài kiểm tra trên | Nghe giảng và làm bài tập | GV theo dõi, đánh giá tiến độ học tập của SV |

| | | | | | | | |
|---------|---|---------------|--|----------------------|---|------------------------------------|---|
| | b) Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế | | của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam | | hệ thống, tự học | | |
| Tiết 33 | Vận dụng lý luận tích lũy tư bản – Bài toán tích lũy 1 | Trực tuyến | Người học hiểu, vận dụng lý luận tích lũy tư bản vào làm bài tập - Bài toán tích lũy 1 | CLO1 CLO2 CLO3 | Học qua phần mềm LMS/LCMS Học qua video; tài liệu điện tử Làm bài kiểm tra trên hệ thống, tự học | Nghe giảng và làm bài tập | GV theo dõi, đánh giá tiến độ học tập của SV |
| Tiết 34 | Vận dụng lý luận tích lũy tư bản – Bài toán tích lũy 2 | Trực tuyến | Người học hiểu, vận dụng lý luận | CLO1 CLO2 CLO3 | Học qua phần mềm LMS/LCMS Học qua video; tài liệu điện tử | Nghe giảng và làm bài tập | GV theo dõi, đánh giá tiến độ học |

| | | | | | | | |
|---------|--|-----------------------------|---|----------------------|--|--|--|
| | | | tích lũy tư bản vào làm bài tập - Bài toán tích lũy 2 | | Làm bài kiểm tra trên hệ thống, tự học | | tập của SV |
| Tiết 35 | Thảo luận | Trực tiếp trên lớp | Người học thảo luận nội dung do GV yêu cầu | CLO1 CLO2 CLO3 | Thuyết giảng, gọi mở, vấn đáp, thảo luận | Nghe giảng và phát biểu ý kiến | GV Đặt câu hỏi tại lớp, tổng kết, nhận xét |
| Tiết 36 | Ôn tập và hệ thống kiến thức toàn bộ chương trình | Trực tiếp trên lớp | Người học thảo luận, ôn tập kiến thức | CLO1 CLO2 CLO3 | Thuyết giảng, gọi mở, vấn đáp, thảo luận, tự học | Nghe giảng và phát biểu ý kiến | Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi |

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần (Đối với giờ học trực tuyến phải đảm bảo 100% tổng số thời lượng theo đề cương chi tiết học phần)
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành (nếu có)

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.

9.3. Trải nghiệm (nếu có)

10. Trách nhiệm của giảng viên

- *Về thái độ*: Nghiêm túc, khách quan
- *Về chuyên môn (có bao gồm sự cập nhật kiến thức và thông tin mới có liên quan)*:
Thường xuyên cập nhật kiến thức mới, liên hệ và vận dụng thực tiễn phù hợp với từng nội dung giảng dạy.
- *Về đánh giá người học*: Khách quan, trung thực.

11. Phê duyệt lần đầu: Năm 2020

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa



TS. Đàm Thị Thủy

Trưởng Bộ môn



PGS.TS. Phạm Thị Nga

Đại diện Nhóm biên soạn

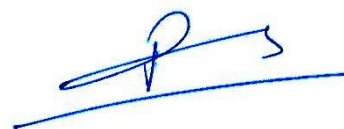


Th.S Phạm Thị Hồng Nhung

13. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Cập nhật lần năm 2026

Trưởng Bộ môn



PGS.TS. Phạm Thị Nga